

Một số lỗi thông thường khi sử dụng câu hỏi có - không trong tiếng Anh: nguyên nhân và cách khắc phục

Bùi Thị Đào*

*Khoa Ngoại ngữ, Đại học Quy Nhơn,
Đường An Dương Vương, Thành Phố Quy Nhơn, Bình Định, Việt Nam*

Nhận ngày 23 tháng 01 năm 2008

Tóm tắt. Bài báo đã đề cập đến một số lỗi thông thường người học tiếng Anh hay mắc phải khi sử dụng câu hỏi có - không (C/K) dựa trên các nguyên nhân như chưa nắm vững về đặc điểm cấu trúc, dụng học trong câu hỏi, cũng như do sự khác nhau về khả năng tri nhận nét đặc thù của hai ngôn ngữ. Qua điều tra, khảo sát tác giả nhận thấy rằng trong tất cả các lỗi mà người học mắc phải thì lỗi về việc trả lời nhầm *có* hoặc *không* và hiểu nhầm hành động tạo lời trong câu hỏi thường bộc lộ rõ ràng nhất. Từ các lỗi này chúng tôi đã quan tâm, nghiên cứu một số biện pháp hữu hiệu nhằm khắc phục những lỗi nêu trên dựa trên các kết quả đã được khảo sát qua một nghiên cứu của chúng tôi năm 2007. Tác giả hi vọng bài viết này sẽ góp phần tích cực trong việc hiểu và sử dụng câu hỏi C/K trong giao tiếp tiếng Anh nói riêng và trong quá trình dạy - học tiếng Anh nói chung.

1. Mở đầu

Kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh trong nhiều năm cho chúng tôi thấy rằng, người học tiếng Anh thường hay bối rối và mắc nhiều lỗi trong cách hiểu và vận dụng các loại câu hỏi C/K cả trong tiếng Anh lẫn trong tiếng Việt. Qua trao đổi, khảo sát sự phạm và điều tra điển dã, chúng tôi có thể nhận thấy một số nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp của vấn đề này. Đó là do người học chưa nắm vững được cấu trúc câu hỏi C/K, chưa nhận thức đầy đủ về cách dùng câu hỏi C/K trong từng ngữ cảnh giao tiếp cụ thể do ảnh hưởng của sự chuyển di tiêu cực (negative transfer) từ tiếng Việt sang tiếng Anh hoặc ngược lại, khả năng tri nhận còn hạn chế về

các yếu tố ngôn ngữ - văn hoá có liên quan trong quá trình học ngoại ngữ.

Đây là thực tế hiển nhiên mà bất cứ ai trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh chuyên nghiệp đều có thể nhận biết và công nhận. Chỉ có điều lý giải tại sao như thế, nguyên nhân của vấn đề này là gì và cách khắc phục ra sao thì không phải ai cũng quan tâm. Do vậy, trong khuôn khổ giới hạn của bài báo này, chúng tôi chỉ xin phép được trình bày một số lỗi thông thường mà người học tiếng Anh nói chung và sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn nói riêng thường mắc phải, và cách sửa lỗi như thế nào với mục đích góp tiếng nói chung cho việc làm thế nào để dạy - học tiếng Anh ngày càng tốt hơn.

Bài báo được trình bày theo phương pháp liệt kê dựa trên kết quả khảo sát sự phạm, điều tra điển dã để xác định và khẳng định những lỗi mà người học thường gặp, có ví dụ

* ĐT : 84-056-822663

E-mail: cherrybinhdinh@yahoo.com.vn

minh họa. Tác giả lựa chọn 200 tư liệu viên (TLV) đang học tiếng Anh để trả lời bằng phiếu các câu hỏi C/K thông qua mọi tình huống và ngôn cảnh, trong đó có 100 TLV là sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn (cả chuyên Anh và không chuyên Anh). Sau đó, chúng tôi tập hợp theo phương pháp phân tích định tính và định lượng, và trên cơ sở này, những lỗi phổ biến mà người học tiếng Anh thường mắc được bộc lộ rõ ràng.

2. Một số lỗi thông thường người học thường mắc phải khi sử dụng câu hỏi có - không trong tiếng Anh

Theo chúng tôi được biết, cho đến nay đã có rất nhiều cách hiểu và định nghĩa về lỗi trong ngôn ngữ. Theo Corder [1] thì lỗi được chia làm hai loại là lỗi thuộc về bản năng, ngữ năng, cố hữu (errors) (1) và lỗi do nhầm lẫn, lơ lơi, nhịu, không lặp đi lặp lại (mistakes) (2). Lỗi (1) thường được coi là nặng và đó là kết quả của việc mất gốc kiến thức (errors of competence); còn lỗi (2) thường được coi là nhẹ và thuộc về thể hiện (mistakes of performance). Edge [2] cho rằng nếu mắc lỗi (1) thì người học rất khó hoặc không tự sửa được mặc dù đã được cảnh báo hoặc dạy bài bản trong quá trình dạy học. Jame (1988) cũng có cùng quan điểm như Edge rằng người học tiếng Anh không thể tự sửa lỗi cho mình cho đến khi họ có một lượng kiến thức nhất định. Đến lúc đó, họ sẽ có thể tự mình sửa lỗi, và nếu họ tự sửa lỗi cho mình càng nhiều thì khối kiến thức của họ cũng sẽ càng được cải thiện.

Kết quả điều tra sư phạm và khảo sát điền dã cho chúng tôi thấy rằng khoảng 80% người học tiếng Anh thường mắc các lỗi như *sai cấu trúc* (misuse of structures), *sai trật tự từ* (misordering), *sai trợ động từ* (misuse of auxiliary verbs). Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi chỉ bàn đến một số lỗi

phổ biến, tiêu biểu nhất mà người học thường gặp và một số cách sửa những lỗi này nhằm mục đích giúp quá trình dạy học tiếng Anh của chúng ta ngày càng hiệu quả hơn.

2.1. Sự nhầm lẫn (miscellaneous problems) khi trả lời có - không trong câu hỏi phủ định (negative questions)

Chúng ta hãy xem xét những tình huống sau trong luận văn của Bùi Thị Đào [3].

Một bạn trai muốn mời một cô bạn đi dạo, nhưng cô bạn không muốn đi, anh ta hỏi:

Don't you want to go out? (Bạn không muốn đi dạo à?).

Mặc dù không muốn đi dạo nhưng thay vì trả lời "No/No, I don't" cô ta lại trả lời "Yes" (có nghĩa là *Vâng, tôi không muốn đi dạo*). Cũng cùng một câu hỏi này, nhưng áp dụng với một người muốn đi dạo thì cô ta lại trả lời là "No/No, I don't" (*Không, tôi đi chứ*). Lẽ ra câu này phải trả lời là "Yes/Oh yes, I do" (*Vâng, tôi muốn đi chứ*).

Ở đây, sinh viên nhầm lẫn trong câu trả lời C/K bởi vì ngôn ngữ và cách diễn đạt giữa tiếng Anh và tiếng Việt không phải lúc nào cũng tương đồng. Trong tiếng Việt, với câu hỏi "*Bạn không muốn đi dạo à?*" nếu họ không muốn đi thì có thể trả lời là "*Vâng/ Không, tôi không muốn đi*" và nếu họ muốn đi thì cách lại trả lời cũng có thể là "*Vâng/ Không, tôi đi chứ*". Điều này giúp chúng ta có thể thấy rằng, mặc dù đều hỏi cùng một nội dung nhưng cách trả lời lại không tương đương với nhau giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Đó là thực tế trong ngôn ngữ. Do vậy mà người học thường hay bối rối và nhầm lẫn trong cách trả lời câu hỏi kiểu này có lẽ vì họ đã chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh. Cho nên, trong trường hợp như vậy, giáo viên cần giải thích với người học rằng nếu động từ chính trong câu hỏi ở dạng phủ định thì câu trả lời dùng "No" nếu không đồng ý với câu hỏi đó, và ngược lại nếu đồng ý với

câu hỏi đó thì dùng “Yes”. Sau đó, luyện tập và thực hành trong tình huống thật dưới sự hướng dẫn của giáo viên là rất cần thiết và vô cùng quan trọng.

2.2 Việc hiểu nhầm hành động tại lời (illocutionary act) trong câu hỏi có - không

Hành động tại lời (HĐTL) là một trong các phát hiện quan trọng trong lĩnh vực ngôn ngữ mà trước Austin chưa có ai đề cập một cách hệ thống trong các công trình ngôn ngữ của mình. Theo Austin, HĐTL có nghĩa là mượn lời nói để diễn đạt ý khác trừu tượng hơn, chẳng hạn trong câu nói “Hôm nay trời đẹp quá!” thì HĐTL của câu này ngụ ý rằng ai đó muốn mời bạn đi chơi hay đi xem phim chẳng hạn. Và trong câu hỏi cũng thế, mặc dù về hình thức nó là một câu hỏi, nhưng HĐTL của câu hỏi đó có thể là một câu đề nghị, gợi ý, yêu cầu, mời mọc, xin phép, hoặc bày tỏ thái độ, tình cảm, ... Chẳng hạn, khi một người nào đó hỏi rằng: “Can I have a seat next to the window?” (Tôi có thể ngồi gần cửa sổ được không ạ?), thì phát ngôn đó thường được hiểu là một lời xin phép chứ không phải là một câu hỏi thuần túy. Hoặc trong câu: “Have you finished eating?” (Anh đã ăn cơm xong chưa?), nếu hiểu theo nghĩa đen thì đó là câu hỏi thăm bình thường, nhưng nếu đặt trong ngữ cảnh vợ đang hỏi chồng và muốn nhờ chồng đi đổ rác giúp mình thì đây có thể là một câu đề nghị rằng: nếu ăn cơm xong rồi thì anh mang rác đi đổ nhé. Đó cũng chính là một trong các nguyên nhân khiến người học trong môi trường phi bản ngữ thường hay nhầm lẫn khi trả lời các câu hỏi C/K vì chưa thật sự hiểu rõ HĐTL của câu hỏi đó. Sau đây là một số lỗi khá phổ biến thông qua các tình huống và chu cảnh khác nhau mà chúng tôi đã tổng hợp được bằng điều tra, khảo sát từ phía người học:

Một sinh viên muốn mời bạn đi uống nước, anh ta hỏi

Would you like something to drink?

Thay vì trả lời rằng: Yes, please/why not?/sure/we'd love to.

Hoặc là: No, thank you/ we'd love to, but we are busy now. Another time.

Họ lại trả lời: * Yes, we do/No, we don't.

Một bạn trai mời bạn gái đi xem phim, anh ta hỏi

Do you want to go with me to the movies?

Thay vì trả lời rằng: Yes, please/ why not?/ sure/ we'd love to.

Hoặc là: No, thank you/ we'd love to, but we are busy now. Another time.

Cô ấy lại trả lời: * Yes, I want/No, I don't want

Trong phòng học, một sinh viên hỏi bạn mình

Can I have a seat next to the window?

Thay vì trả lời rằng: Yes, that's ok.

Anh ta trả lời: * Yes, you can.

Tan học, một sinh viên rủ bạn đi bơi, anh ta hỏi

Shall we go swimming?

Thay vì trả lời rằng: Well/Ok. Let's go

Anh ta trả lời: *Yes, we shall .

Có thể thấy rằng người học hay nhầm trong cách trả lời vì họ nghĩ đơn giản đây là các câu hỏi C/K thì câu trả lời chỉ là có hoặc không, nhưng đối với những câu hỏi trên đây, nếu chỉ trả lời có hoặc không thì chưa chính xác vì mỗi câu có HĐTL riêng và họ phải nhận biết được HĐTL đó là gì thì mới có thể trả lời theo đúng ý của mỗi câu hỏi như vừa nêu làm ví dụ minh họa.

Theo một nghiên cứu của chúng tôi năm 2007 về “Đặc điểm cấu trúc, ngữ nghĩa và ngữ dụng học của câu hỏi C/K trong tiếng Anh và trong tiếng Việt” dựa trên 200 câu hỏi được thu thập từ ba bộ phim Anh và Mỹ nổi tiếng Home alone, Titanic, Romeo and Juliet, thì hầu hết các nhân vật đều sử dụng câu hỏi C/K để diễn đạt các HĐTL khác nhau. Trong số các HĐTL được nhận diện, câu hỏi yêu

câu chiếm tỉ lệ cao nhất (11.5%), rồi lần lượt đến câu hỏi diễn tả sự ngạc nhiên (10%), đề nghị, mời mọc (9.5%), xin phép (8%), gợi ý (6%), diễn tả sự tuyệt vọng (7.5%), không tán thành (4%), tán thành (3%).

Một điều dễ nhận thấy trong nghiên cứu của chúng tôi năm 2007 [3] là "Can, Could" được dùng khá phổ biến trong hầu hết các câu hỏi yêu cầu, đề nghị, xin phép, mời mọc, ... và trong các câu hỏi diễn tả thái độ, tình cảm như ngạc nhiên, tuyệt vọng, tán thành, không tán thành, ... Những nhân vật trong các tác phẩm nêu trên thường dùng câu hỏi láy đuôi (tag questions), câu hỏi trần thuật nhưng có sử dụng yếu tố ngôn điệu như ngữ điệu, giọng điệu... (declarative questions), và câu hỏi phủ định (negative questions), chẳng hạn như:

(1) *Can you please find out?* (yêu cầu)

(Bác tìm xem có không?)

(2) *Could I see you for a second?* (đề nghị)

(Tôi có thể gặp chị một lát được không?)

(3) *Well, Rose. We've talked about a mile around this boat deck and chewed over how great the weather's been and how I grew up, but I reckon that's not why you came to talk to me, is it?*

(À Rose, chúng ta đi gần một dặm trên boong tàu và tán dóc về thời tiết, về cuộc đời tôi, nhưng tôi nghĩ đó không phải là mục đích cô đến nói chuyện với tôi, phải không?) (sự tán thành) [3].

(4) *I am 8 years old. You think I wouldn't be here alone?*

(Tôi 8 tuổi rồi, chả lẽ không đi được một mình hay sao?) (không tán thành).

(5) *He went shopping? He doesn't know how to tie his shoe?*

(Nó mà đi mua sắm à? Buộc dây giày còn chưa xong nữa là...) (ngạc nhiên).

(6) *Isn't there a way if you ask somebody?*

(Cô không thể nhờ ai đó đến xem thử à?) (tuyệt vọng).

Ngoài ra còn nhiều cách kết hợp đa dạng khác, chẳng hạn, câu hỏi để yêu cầu cũng

được dùng dưới dạng câu hỏi láy đuôi như: *"You have to look for a spare key, all right?"* (Em phải tìm ra chìa khóa dự trữ nhé?) [3]; hoặc là diễn tả sự tuyệt vọng nhưng họ lại dùng câu hỏi với trợ động từ như *"Do you want to see me working as a seamstress? Is that what you want? To see our fine things sold at auction? Our memories scattered to the winds?"* (Thế con muốn mẹ làm việc như một thợ may phải không? Đó là điều con muốn sao? Để nhìn thấy các đồ vật đẹp đẽ của chúng ta được bán đấu giá và các kỷ niệm của chúng ta rơi vãi trong gió à?). Điều đó cho thấy câu hỏi C/K được sử dụng rất đa dạng cả về cấu trúc lẫn ngữ cảnh. Do đó, việc diễn giải cho hiểu được HDTL trong câu hỏi như thế nào là điều không đơn giản, nó phụ thuộc rất nhiều vào từng tình huống giao tiếp cụ thể, và cũng phụ thuộc rất nhiều vào ngữ ý và ngôn điệu của người sử dụng theo quy luật của từng ngôn ngữ.

3. Cách khắc phục

- Trước hết, người học cần phải khắc phục những khó khăn về *nhận thức* bởi thực tế cho chúng tôi thấy rằng do không nhận thức đầy đủ về giá trị hành chức của câu hỏi tiếng Anh, chủ ngôn thường hay quan tâm đến ngữ pháp, từ vựng và cho rằng như vậy là đủ. Cho nên, có những trường hợp giao tiếp bị ngừng trệ vì lẽ ra phải trả lời đúng với ý câu hỏi thì chủ ngôn lại trả lời *có* hoặc *không*, ví dụ trong tình huống: *hai vợ chồng cùng đi hội chợ triển lãm, người chồng tay mang một túi sách lớn, đứng trước cổng để vợ vào mua vé, trong khi đang đợi vợ thì một người bảo vệ lại hỏi:*

Official: Would the gentleman like to leave his bag here?

(Quý ông có cần gửi túi xách lại đây không ạ?)

Man: Oh no, thank you. It's not heavy.

(Ồ không, để tôi xách cũng được, nó không nặng lắm).

Official: But we had a thief here yesterday, you see.

(Nhưng hôm qua chúng tôi đã có kẻ trộm giật túi xách ở đây đấy)

Có thể thấy rằng câu hỏi trên không đơn thuần là câu hỏi, mà đó là một câu gợi ý nên gửi túi xách, và người bảo vệ muốn nhắc nhở một điều là ở đây có nhiều kẻ trộm giật túi xách, nên nếu người chồng không hiểu được ý câu hỏi và chỉ trả lời đơn giản là có hoặc không thôi thì cuộc đàm thoại sẽ bị ngưng trệ (communication breakdown). Điều quan trọng là làm thế nào để người học nhận diện HĐTL của câu hỏi đó là gì.

- Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi [3], một số nhà nghiên cứu đã đưa ra các dạng câu hỏi thể hiện các HĐTL khác nhau như sau:

+ Leech [4] đã chỉ ra một số các động từ thường dùng trong câu yêu cầu dưới dạng ra lệnh và cấm đoán như: *ought to, should, need to, had better, shall, will, must, oughtn't, shouldn't, had better not*

- *You had better not see that boy again, do you understand?*

(Con không được gặp cậu trai kia, hiểu không?)

- *Stop it, will you?*

(Có đứng lại không?).

Theo BlumKulka [5], những cụm từ diễn tả yêu cầu thường dưới dạng *Could I...?, could you...?*

+ Blundell, J. et al [6] đưa ra một số cấu trúc câu hỏi đề nghị dưới dạng câu hỏi dùng trợ động từ khuyết thiếu và câu hỏi dùng ngữ điệu như sau:

Shall I...?/Can I help out?/Would you like any help?/May I...?/Is there anything I can do...?/Might I help you at all?/Could I...?/I wonder if I might give/pass/ get/offer you...?/Need some help...?/Want a hand...?/Perhaps I could assist in some way?, ví dụ:

Rose, may I escort you back to the carbin?

(Rose, anh đưa em về phòng nhé?)

+ J. Blundell, J. Higgins and N. Middlemiss [6] đã chỉ ra một số các cấu trúc câu hỏi gợi ý dưới dạng trợ động từ, câu hỏi dùng ngữ điệu và câu hỏi láy đuôi, chẳng hạn như: *Is there anything...?/Would it be an idea to ...?/May/Might I suggest..., (then)?/Would you care to... (then)?, Have you considered..., (then)?/Shall we...?, Let's.... (then), shall we?/Fancy..., (then)?/Surely he could ..., (then)?/ Perhaps you'd care to...?. Ví dụ:*

Shall we go to dress, mother?

(Chúng ta thấy quần áo đẹp chứ mẹ?) [3]

+ Blundell, J. et al, [6] cũng đưa ra một số dạng câu hỏi để xin phép: *Can I/Could I... ?, Would it be possible...?, I wonder if I could...?, I was wondering if I could...?, Do you mind if ...?, Any chance...?, Mind/Mind if ...?, Ok/ Ok if ...?,..., all right/ All right if ...?, Let me ..., would you?, Can I have ...?/Have I got the...?, Do/May/Might I have your permission...?, Do you have any objection to/ if...?, Is there any objection...?, chẳng hạn:*

Can I sleep here?

(Em ngủ ở đây được không?)

Và một số câu hỏi dưới dạng mời mọc: *Would you like to...?/Shall we...?/Won't you ...?/Do...?/You will... won't you?/Like to...?/Would care to...?/ Perhaps you'd care to...?*

Would you like to join us, Dawson?

(Anh có muốn tham dự với chúng tôi không, Dawson?).

+ Một điều không kém phần quan trọng là người học phải đặc biệt chú ý cách sử dụng ngữ điệu trong câu hỏi, cụ thể như ngữ điệu lên - xuống (rise - fall), xuống - lên (fall - rise)... như thế nào để xác định được ngụ ý của câu hỏi. Lấy ví dụ như "Really?" có nghĩa là thật sao/à/hả/ư? là câu hỏi với ngữ điệu đi lên dùng để diễn tả sự ngạc nhiên; và đa số các câu hỏi diễn tả thái độ, tình cảm như ngạc

nhiên, tuyệt vọng, tán thành, không tán thành,... thì thường dùng câu hỏi láy đuôi, câu hỏi trần thuật, câu hỏi phủ định nhưng có sử dụng yếu tố ngôn điệu như ngữ điệu, giọng điệu... để thể hiện ý câu hỏi (Nếu có điều kiện, chúng tôi sẽ trình bày kĩ những nội dung có liên quan này trong các số báo tiếp theo). Đó là những vấn đề hết sức cơ bản, đơn giản mà phần nào có thể giúp người học hiểu biết đầy đủ hơn, có ý thức hơn khi sử dụng câu hỏi C/K trong giao tiếp.

4. Kết luận

4.1. Có thể nói rằng, với tư cách là một trong yếu tố thường xuyên tham gia vào quá trình hội thoại, câu hỏi C/K, dựa vào sự hỗ trợ của ngôn cảnh, sự linh hoạt của chủ thể giao tiếp, có thể thực hiện những chức năng giao tiếp khác nhau với những kiểu hành vi gián tiếp tại lời đa dạng, phong phú, phục vụ hữu hiệu cho các mục đích, ý đồ nhận thức, giao tiếp. Hỏi không chỉ đơn thuần là để hỏi, mà là hỏi để yêu cầu, đề nghị, hỏi để chia sẻ, cảm thông, hỏi để chào, mà người Việt Nam hay nói là “chào hỏi”, hỏi để mĩa mai, châm biếm, thậm chí nhiều khi hỏi để tránh phải trả lời,... Do vậy, cần phải xác định và thừa nhận rằng người học thường mắc lỗi trong cách sử dụng câu hỏi C/K trong môi trường phi bản ngữ như ở Việt Nam là điều không tránh khỏi.

4.2. Tuy nhiên, cách khắc phục những lỗi này là không khó. Người học không những cần trau dồi thêm kiến thức ngữ pháp về câu hỏi tiếng Anh bằng cách tự nghiên cứu, học hỏi hoặc trao đổi với các chuyên gia trong lĩnh

vực này, mà còn phải nghiên cứu nhiều về kiến thức văn hóa, cụ thể là tìm hiểu sâu hơn về những nét đặc thù về ngôn ngữ - văn hóa được thể hiện qua quá trình hành chức của câu hỏi, những nét độc đáo, tinh tế trong việc giải thuyết các thông tin có giá trị ngữ nghĩa - ngữ dụng cao ở từng ngôn ngữ, để từ đó họ có thể tự rèn luyện kỹ năng tạo câu hỏi và từng bước có thể tự xây dựng cho mình mức độ “cảm thức bản ngữ” (language intuition) nhất định trong quá trình giao tiếp, cũng như nhận biết được HĐTL trong ngôn ngữ để tránh việc hiểu nhầm và trả lời sai.

4.3. Vì thế, việc tiến hành thêm nhiều nghiên cứu chuyên sâu về đề tài câu hỏi C/K (yes - no questions) là vô cùng cần thiết. Hi vọng rằng, nếu người học quan tâm nhiều đến lĩnh vực này thì khả năng giao tiếp tiếng Anh của họ sẽ tốt hơn, và bản thân họ sẽ tự tin hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Corder, Errors and Mistakes, At <http://www.asian>, *Efl- Journal. com* 9 (1981) 9.
- [2] Edge, Jame, Errors and Mistakes, At <http://www.asian>, *Efl- Journal. com* 9 (1989) 9.
- [3] Bùi Thị Đào, *Syntactic and Semantico - Pragmatic Features of Yes - No Questions in English and Có - Không Questions in Vietnamese*, the M.A Thesis, University of Foreign Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi, 2007.
- [4] G. Leech, *A Communicative Grammar of English*. Longman Group Limited, 1975.
- [5] S. Blum-Kulka, Indirectness and Politeness in Requests: Same or different?, *Journal of Pragmatics* 2 (1987) 60.
- [6] J. Blundell, T. Higgins and N. Middemiss,, *Function in English*, Oxford University Press, 1982.

Mistakes and errors commonly committed by Vietnamese learners of English in using Yes - No questions: Reasons and solutions

Bui Thi Dao

*Department of Foreign Languages, Quy Nhon University,
An Duong Vuong Street, Quy Nhon, Binh Dinh, Vietnam*

In this article, some consideration has been devoted to the most common mistakes as well as the solutions relating to semantic and pragmatic features in English Y/N due to the differences between the target language and the second language. Of all mistakes and errors in the usage of Y/N, *miscellaneous problems: "Yes" and "No"* and *misunderstanding illocutionary forces of Y/N* are the ones most commonly encountered. Finally, the article ends up with some solutions on how we should approach Y/N. That would be of great practical value in language teaching and learning.